

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận
2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Đình T, sinh năm 1995 tại: Xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Đình T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2012/HSST ngày 18/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST ngày 22/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thôn N1, xã L, huyện N phát hiện đối tượng Mai Đình T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính thì phát hiện trong túi quần bên trái của T có một túi nilon màu trắng, bên trong đựng các cục vụn màu trắng ngà nghi là Heroine và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra (Viết tắt là CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng nghi là Heroine trong một phong bì thư do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên ngoài phong bì có các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Văn Trung, Nguyễn Văn Ngự, Lê Đình Trứ, Bùi Hữu Hùng cùng 5 hình dấu của Công an xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Phong bì ký hiệu M. Đồng thời Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Mai Đình T tại thôn N1, xã L, huyện N thu giữ 01 đầu thu Camera nhãn hiệu KB Vision, Model KX-7104TD6.

Quá trình điều tra, Mai Đình T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, nên vào khoảng tháng 9 năm 2020, Toàn đã đến khu vực chợ K, phường H, thị xã S mua ma túy của một người tên là Q, nhưng bị cáo không rõ địa chỉ với giá 30.000.000đồng đem về để sử dụng.

Ngày 29/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 5162/CSMT.

Tại bản kết luận giám định số 3130/PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 17,684g (Mười bảy phẩy sáu tám tư gam), loại: Heroine.

Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho bị cáo Mai Đình T ở khu vực chợ K, phường H, thị xã S. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã xác minh trên địa bàn thị xã S và địa bàn huyện Nkông có đối tượng nào tên Q có đặc điểm như bị cáo T mô tả.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong có mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Hoàng Thị Nguyên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu KB Vision, Model KX-7104TD6.

Vật chứng và tài sản thu giữ đã được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/7/2021.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSNC ngày 09 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên VKSND huyện Nông Cống trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS (Viết tắt là BLHS) đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; phạt bổ sung 10.000.000 đến 15.000.000đ; đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho gia đình bị cáo 01 Điện thoại di động Iphone màu trắng và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu KB Vision, Model KX-7104TD6. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được trong quá trình điều tra đã được giám định đủ cơ sở chứng minh: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, tại thôn N1, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Mai Đình T bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép 17,684g (Mười bảy phẩy sáu tám tư gam), loại: Heroine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy là người có nhân thân xấu.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và góp phần răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma

túy còn lại sau giám định. Trả lại số tài sản đã thu giữ không liên quan đến tội phạm cho gia đình bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Mai Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Mai Đình T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/11/2020). Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật ma túy còn lại sau giám định và bao gói niêm phong. Trả lại cho gia đình bị cáo 01 điện thoại di động Iphone và 01 đầu thu Camera (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình

